

Hồi Thứ Hai Mười Lăm

ĐÁNH NƯỚC QUẮC, TUÂN TỨC MƯỢN ĐƯỜNG NUÔI TRÂU GIỎI, LÝ HỀ LÀM TƯỚNG

Nhắc lại chuyện nước Tấn, Tấn Hiến Công mê nàng Ly Cơ, yêu dùng bọn nịnh như Lương Ngũ, Đông Quan Ngũ, lại đem lòng ghét bỏ thế tử Thân Sinh, yêu Hề Tề là con trai của Ly Cơ, ý muốn lập lên ngôi thế tử, nhưng vì thế tử Thân Sinh đã lập được công trạng, lại một lòng thảo thuận, nên không biết lấy cớ gì để phế được. Nàng Ly Cơ thấy con mình chưa có địa vị, đêm ngày lo lắng, bàn với Ưu Thi:

– Bây giờ phải làm cách nào để phế Thân Sinh, lập Hề Tề lên làm thế tử?

Ưu thi đáp:

– Hiện nay ba vị công tử (thế tử Thân Sinh, công tử Di Ngô và công tử Trùng Nhĩ) đã ra trấn nơi cõi ngoài, phu nhân còn sợ gì nữa?

Ly Cơ nói:

– Tuy vậy, ba vị công tử đó đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, lại được các quan trong triều kính mến, khó làm chi được.

Ưu Thi nói:

– Chỉ có cách là nghĩ kế trừ dần đi thì mới tiện.

Ly Cơ hỏi:

– Cần phải trừ ai trước?

Ưu Thi nói:

– Trước hết phải trừ cho được thế tử Thân Sinh, vì Thân Sinh hiện được dân chúng mến phục, cho là một kẻ nhân từ, chính trực.

Ly Cơ thở dài nói:

– Làm thế nào để trừ được con người nhân từ, chính trực?

Ưu Thi nói:

– Đã chính trực thì không bao giờ chịu tiếng xấu, và đã nhân từ thì chẳng bao giờ làm hại ai. Như vậy phu nhân tìm cách nói xấu Thân Sinh, ắt Thân Sinh không chịu nổi. Nhưng đã mang tiếng xấu mà không muốn hại người, ắt phải tự hại mình.

Ly Cơ nói:

– Nói xấu một người hiền từ nhân đức đâu phải dễ. Làm sao người ta tin

được lời mình?

Ưu Thi nói:

– Điều đó cũng khó thực. Song nhờ tài khéo léo của phu nhân có thể làm lay lòng chúa công được.

Đêm ấy Ly Cơ khóc nức nở. Tấn Hiến Công trông thấy ngạc nhiên hỏi:

– Vì cớ gì mà phu nhân khóc? Lòng quý mến của ta không làm cho phu nhân vui sao?

Ly Cơ sụt sùi nói:

– Chính lòng quý mến của chúa công đã làm cho thần thiếp sợ không được hầu chúa công trọn đời.

Tấn Hiến Công hỏi:

– Tại sao phu nhân lại có ý lạ lùng đó?

Ly Cơ gạt nước mắt nói:

– Thiếp trộm nghĩ Thân Sinh là người rất mực nhân từ. Hiện nay ở đất Khúc Ốc, Thân Sinh ra ơn với thiên hạ. Ai nấy một lòng kính phục!

Tấn Hiến Công hỏi:

– Nếu thế thì tại sao phu nhân lại buồn? Phu nhân không muốn Thân Sinh trở nên người tốt sao?

Ly Cơ nói:

– Nếu chỉ có vậy, lòng thiếp mừng chưa hết, có đâu lại than khóc đêm ngày. Đàng này Thân Sinh lại thường nói với mọi người rằng: chúa công quả say mê thiếp, tất một ngày nào đó, triều đình phải Sinh biến. Mục đích Thân Sinh thi ân với mọi người chỉ để gây thế lực mà trừ cho được thiếp. Ấy vậy trước sau gì thiếp cũng phải chết, xin chúa công cứ giết thiếp đi để sau này khỏi phải mang tiếng với muôn dân.

Tấn Hiến Công nói:

– Thân Sinh là một kẻ hiền từ, nhân đức, lẽ nào lại không biết giữ hiếu đối với cha?

Ly Cơ nói:

– Lòng nhân từ của một kẻ tầm thường với lòng nhân từ của một vị anh hùng không thể giống nhau. Kẻ tầm thường lấy lòng thương người làm nhân, nhưng kẻ anh hùng lấy sự yêu nước làm nhân. Tình thương cá nhân phải hy sinh cho tình thương tổ quốc. Những kẻ đặt tình thương tổ quốc lên trên sẽ không còn nghĩ đến gia đình bản thân nữa.

Tấn Hiến Công nói:

– Dầu sao, Thân Sinh cũng không thể nào làm những việc ác, để tiếng trong

thiên hạ.

Ly Cơ nói:

– Nhiều khi con giết cha, thiên hạ vẫn không cho là xấu.

Tấn Hiến Công cười to, nói:

– Phu nhân điên rồi sao. Có đời nào con giết cha mà thiên hạ lại không chê cười?

Ly Cơ nói:

– Ngày xưa U Vương không giết Nghi Cữu, đuổi ra nước Thân. Sau Thân Hầu đem quân Khuyển Nhung về giết U Vương, tôn Nghi Cữu lên làm vua tức là Châu Bình Vương, thủy tổ nhà Đông Châu ta. Thế mà cho đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của U Vương chứ có ai chê Châu Bình Vương điều gì đâu.

Tấn Hiến Công nghe nói ngẫm nghĩ một lúc rồi vén áo đứng dậy nói:

– Phu nhân nói có lý! Song bây giờ ta biết phải làm sao?

Ly Cơ nói:

– Thôi thì chúa công nên mượn tiếng già yếu mà giao quyền quốc chánh cho thế tử. Như thế ắt thế tử thỏa lòng, không còn nghi ngờ chúa công, và hiềm thù thuyệt nữa. Vả chẳng trước kia Vũ Công chiếm Khúc Ốc thu phục giang sơn nước Tấn, nay thế tử Thân Sinh cũng cùng một ý đó.

Tấn Hiến Công nói:

– Không thể như thế được! Đối với các nước chư hầu, nước ta là một nước có đủ uy vũ. Nay không trị nổi đứa con thì sao gọi là uy, còn chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ. Vũ uy mà mất đi thì thiên hạ sẽ chê cười. Thôi phu nhân chớ lo ngại, để rồi ta sẽ tính.

Ly Cơ nói:

– Việc này không lo sớm e khó thành. Nay quân Xích Dịch thường đến quấy rối nước ta. Chúa công hãy sai Thân Sinh đem quân đi đánh, để xem tài năng Thân Sinh ra thế nào. Nếu không thắng giặc, ta mượn cớ ấy mà bắt tội. Còn thắng giặc, thế nào Thân Sinh cũng ỷ công trạng mà làm càn, bây giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như thế vừa dẹp yên được bờ cõi, vừa thực hiện được ý muốn của chúa công.

Tấn Hiến Công khen phải, liền truyền lệnh sai thế tử Thân Sinh đem quân ở Khúc Ốc đi đánh nước Xích Dịch. Quan thái phó là Lý Khắc hay được, vào can:

– Thế tử là người nối dõi nhà vua, chức vụ thế tử là ngày đêm hầu hạ chúa công, nay sai đi đánh giặc sao phải.

Tấn Hiến Công nói:

– Thân Sinh đã thân chinh dẹp giặc nhiều rồi. Việc ấy không hại!

Lý Khắc nói:

– Ngày trước thế tử đem quân theo chúa công, chứ nay sai đi một mình thì không nên.

Tấn Hiến Công lãnh đạm nói:

– Ta có chín người con, nào đã định ai làm thế tử đâu, nhà người chớ can gián nhiều.

Lý Khắc không dám nói nữa, thở dài lui ra, đem chuyện ấy thuật lại với Hồ Đột. Hồ Đột cũng buồn bã nói:

– Thế thì nguy cho thế tử rồi.

Nói xong liền viết một mật thư cho người đến Khúc Ốc đưa cho Thân Sinh, khuyên Thân Sinh không nên đi đánh. Vì thắng giặc càng làm cho người ta thêm ghét, còn thua thì thiệt mạng. Thân Sinh tiếp được thư, thở dài than:

– Phụ vương sai ta đi đánh giặc không phải có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng ta coi xem ta làm sao. Nay ta trái mệnh vua là lỗi lớn, thà đánh giặc mà chết, còn giữ được danh tiếng về sau.

Bèn đem quân sang đánh Xích Dịch. Quân Xích Dịch cự không lại phải bỏ chạy. Thân Sinh sai người về báo tin với Tấn Hiến Công. Ly Cơ nói:

– Thế tử quả là người tài năng xuất chúng, bây giờ biết liệu làm sao?

Tấn Hiến Công nói:

– Thế tử chưa có lỗi gì phải đợi dịp khác mới được.

Chẳng bao lâu có nước Ngu và nước Quắc, hai nước giáp liền với Tấn, đem quân quấy nhiễu. Đã vậy Chúa nước Quắc là Xú một người có tánh kiêu ngạo, dùng nhiều lời lẽ rất vô lễ khinh miệt nước Tấn. Tấn Hiến Công cả giận, muốn hưng binh sang đánh nước Quắc. Ly Cơ nói:

– Sao chúa công không sai Thân Sinh đi. Thân Sinh là người đã được nhiều uy danh, ắt thắng giặc dễ hơn.

Tấn Hiến Công vẫn biết thế, song sợ Thân Sinh đánh thắng nước Quắc thì uy thế càng lớn khó lòng kiềm chế nổi, mới hỏi quan đại phu Tuân Tức:

– Ta có nên đánh nước Quắc chăng?

Tuân Tức nói:

– Quắc và Ngu hai nước giao hữu nhau. Ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu còn đánh Ngu thì Quắc tất cứu. Vậy một nước địch với hai nước tôi e khó thắng.

Tấn Hiến Công hỏi:

– Nếu vậy ta cứ để cho hai nước Ngu, Quắc quấy rối mãi sao?

Tuân Tức thưa:

– Tôi được nghe vua nước Quắc là người háo sắc, vậy chúa công lựa những người gái đẹp trong nước dạy nghề múa hát, cho ăn mặc rất lịch sự, đem hiến cho

vua Quắc mà giảng hòa. Hễ vua Quắc được gái đẹp ắt say mê, bỏ bê triều chính, chừng đó ta đem lễ vật lo lót cho vua Khuyển Nhung, nhờ vua Khuyển Nhung cử binh sang đánh. Liệu chừng binh nước Quắc đã yếu, ta mới đem binh sang chinh phạt.

Tấn Hiến Công y lời đem bộ nữ nhạc dâng cho vua nước Quắc. Vua nước Quắc mừng rỡ thu nhận. Quan đại phu Chu Nhi Kiều can:

– Đó là cái lưỡi câu của nước Tấn muốn câu nước ta đó, xin chúa công chớ thấy thế mà mừng.

Vua nước Quắc không nghe, nhất định giảng hòa với Tấn, rồi đem đoàn nữ nhạc về nước. Từ ấy, vua nước Quắc ngày đêm say đắm tử sắc, không còn thiết đến việc triều chính nữa. Chẳng bao lâu, quân Khuyển Nhung ham lễ vật của nước Tấn đem binh sang quấy nhiễu nước Quắc. Tuy nhiên, quân Khuyển Nhung đánh không lại, phải bỏ chạy về nước.

Vua nước Khuyển Nhung nổi giận, liền cử đại binh sang đánh.

Nước Quắc cũng không nhịn, hai bên dàn quân, lập trận nơi đất Tang Điền, quyết tranh thắng phụ. Tin ấy đến nước Tấn, Tấn Hiến Công hỏi Tuân Túc:

– Ngày nay nước Quắc và nước Khuyển Nhung đang đánh nhau, ta có nên đem binh đánh nước Quắc không?

Tuân Túc nói:

– Tôi có một kế, có thể lấy được cả hai nước Ngưu và Quắc.

Tấn Hiến Công hỏi:

– Kế gì vậy?

Tuân Túc nói:

– Ngưu và Quắc hai nước giao hữu nhau. Nay ta đem lễ vật lo lót cho nước Ngưu, mượn đường sang đánh Quắc. Hễ nước Ngưu nhận lễ vật cho mượn đường thì sẽ không sang cứu Quắc. Mà Ngưu không cứu Quắc ắt mất. Lúc đã lấy Quắc rồi thì Ngưu muốn lấy lúc nào chẳng được.

Tấn Hiến Công nói:

– Kế ấy rất hay song nước ta mới giảng hòa với nước Quắc, nay lấy cớ gì gây chiến để cho nước Ngưu tin.

Tuân Túc thưa:

– Giữ hòa hiếu thật khó, chứ gây xích mích có khó chi. Nay chúa công mật sai một số người sang biên giới nước Quắc quấy rối, thế nào nước Quắc cũng nổi giận trách móc. Ta thừa dịp ấy làm duyên cớ nói với vua Ngưu.

Tấn Hiến Công y kế. Quả nhiên nước Quắc cho người sang trách, hai bên gây sự bất hòa. Tấn Hiến Công lại hỏi Tuân Túc:

– Nay phải đem lễ vật gì để dâng cho nước Ngu mà mượn đường.

Tuân Tức nói:

– Việc này quan hệ! Nước Ngu và Quắc lâu nay giao hữu, nếu không dâng báu vật, khó làm cho nước Ngu chấp thuận. Xin chúa công hãy hy sinh vài món quý của mình.

Tấn Hiến Công hỏi:

– Ý định nhà người thế nào, cứ nói cho ta nghe thử.

Tuân Tức thưa:

– Vua nước Ngu thích nhất là ngọc quý và ngựa quý. Nay chúa công có ngọc Thùỵ Cúc và ngựa Khuất Sản, xin đem hai món ấy dâng cho Chúa nước Ngu tất phải thành công.

Tấn Hiến Công nói:.

– Hai thứ ấy là hai bảo vật quý giá của ta, lẽ nào lại đem dâng.

Tuân Tức nói:

– Mượn đường đánh nước quốc là việc lớn, nếu chúa công không dứt bỏ chút ít quyền lợi riêng thì sao thành công được. Vả lại hề mượn đường được thì Ngu và Quắc ắt về tay ta, thì ngọc và ngựa có mất đi đâu mà sợ. Chẳng qua chỉ gởi tạm cho người khác giữ một thời gian nào đó thôi!

Tấn Hiến Công còn đang dự dự, quan đại phu Lý Khắc nói:

– Nước Ngu có hai người tôi hiền là Cung Chi Kỳ và Bá Lý Hề. Hai người ấy thông minh hiểu rộng, chắc gì đã để cho vua Ngu nhận lễ vật?

Tuân Tức nói:

– Vua nước Ngu là người tham lam, dầu có tôi hiền can gián vị tất đã nghe.

Tấn Hiến Công nghe theo, liền đem ngọc bích và ngựa giao cho Tuân Tức để sang dâng cho nước Ngu mượn đường đánh Quắc. Thoạt đầu vua nước Ngu nghe sứ nước Tấn sang mượn đường đánh Quắc nổi giận la hét om sòm, nhưng đến lúc thấy ngọc tốt và ngựa quý lại đổi giận làm vui, hỏi Tuân Tức:

– Đó là những vật chí bảo của nước người, cớ sao lại chịu đem dâng cho ta?

Tuân Tức nói:

– Chúa công tôi mến lòng của hiền hầu, nên mới đem những vật ấy mà dâng, nếu được hiền hầu thu nhận thì chúa công tôi không còn gì sung sướng bằng.

Vua nước Ngu hỏi:

– Thế thì quý quốc có muốn yêu cầu ta điều chi chăng?

Tuân Tức nói:

– Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu bờ cõi nước tôi. Chúa công tôi

muốn dân chúng hai nước yên vui, đã nhiều phen hòa giải, thế mà nước Quắc lại Sinh sự lôi thôi. Nay chúa công tôi muốn mượn đường quý quốc để sang đánh Quắc. Hễ đánh được Quắc rồi, thì bao nhiêu tiền của lấy được, xin hiến cho quý quốc để cùng với quý quốc giao hảo.

Vua nước Ngu có ý mừng thầm. Cung Chi Kỳ bước ra, nói:

– Chúa công chớ nên nghe! Xưa nay sở dĩ nước Tấn không dám quấy rối nước ta là vì nước ta giao hảo với nước Quắc bảo vệ lấy nhau. Nay để mất nước Quắc, nước Ngu sẽ mất.

Vua nước Ngu nói:

– Vua Tấn không tiếc đồ chí bảo đem đến dâng cho ta, lẽ nào ta tiếc một lối đi nhỏ hẹp mà không thuận, vả lại thế lực nước Tấn mạnh hơn nước Quắc nhiều. Mất lòng nước Quắc mà được lòng nước Tấn thì hại gì? Thôi, các người chớ bàn bạc nhiều lời.

Cung Chi Kỳ toan nói nữa nhưng thấy Bá Lý Hề nháy nhó nên thôi, cúi đầu lui ra. Lúc bãi triều, Cung Chi Kỳ hỏi Bá Lý Hề:

– Việc như vậy sao ngài không cùng tôi can vua, lại nháy nhó không cho tôi nói:

Bá Lý Hề nói:

– Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà nói với người ngu chẳng khác nào đem ngọc vãi ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỷ Can cũng chỉ vì hai người ấy cố tình can gián. Nếu ngài không chịu nghe lời tôi ắt nguy đến tánh mạng.

Cung Chi Kỳ nói:

– Thế thì đành để nước Ngu bị mất hay sao?

Bá Lý Hề nói:

– Thà kẻ ngu chịu mất nước đã đành, còn người hiền không thể để cho kẻ ngu hại mạng.

Cung Chi Kỳ nói:

– Nếu vậy chúng ta đi nơi khác còn hơn chứ ở đây mà ích gì?

Bá Lý Hề nói:

– Ngài đi là phải, nhưng rủ thêm một người nữa cùng đi là có tội. Vậy cứ để tôi ở lại đây đã.

Cung Chi Kỳ đem cả gia quyến ra đi. Không ai biết đi đâu. Còn Tuân Tức trở về nói với Tấn Hiến Công:

– Vua nước Ngu đã nhận ngọc bích và ngựa để cho ta mượn đường rồi.

Tấn Hiến Công mừng rỡ, toan cử binh sang đánh Quắc. Lý Khắc tâu:

– Nước Quắc lấy dễ như trở bàn tay cần gì chúa công phải thân chinh cho mệt.

Tấn Hiến Công hỏi:

– Nhà ngươi có kế gì sao?

Lý Khắc nói:

– Nước Quắc tuy đóng đô ở Hương Dương, nhưng Hạ Dương là nơi hiểm địa. Lấy được Hạ Dương tức như đã lấy được nước Quắc rồi. Dẫu tôi hèn mạt xin đảm đương cái việc nhỏ nhặt đó cho, nếu đánh không thắng tôi xin chịu tội.

Tấn Hiến Công liền khiến Lý Khắc làm chủ tướng, Tuân Tức làm phó tướng, đem quân qua nước Ngu mở đường đánh Quắc. Lý Khắc tin cho vua nước Ngu trước ngày kéo binh đến. Vua nước Ngu ra đón tiếp, và nói:

– Quý quốc đem đồ quý bảo đến cho tôi, ơn ấy không lấy gì đền đáp. Nay tôi xin đem binh theo giúp sức.

Tuân Tức nói:

– Hiền hầu đem binh theo giúp đâu bằng cho chúng tôi lấy đất Hạ Dương.

Vua nước Ngu nói:

– Hạ Dương là đất của nước Quắc do người nước Quắc chiếm giữ, tôi làm cách nào cho được.

Tuân Tức nói:

– Vua nước Quắc hiện tranh chiến với Khuyển Nhung nơi đất Tang Điền chưa phân thắng bại. Nếu hiền hầu giả đem binh đến giúp nước Quắc, rồi để cho quân nước Tấn tôi trà trộn vào mà lấy Hạ Dương.

Vua nước Ngu nghe lời, giả cách đem quân sang giúp nước Quắc. Quan trấn thủ đất Hạ Dương là Chi Chu Kiều mở cửa cho quân nước Ngu kéo sang. Chẳng ngờ quân nước Tấn lộn vào đó, nên sau khi qua khỏi cửa thành nổi dậy đánh rất dữ. Quân nước Quắc vỡ chạy tứ tán. Chi Chu Kiều sợ vua nước Quắc bắt tội, phải xin đầu hàng nước Tấn. Lý Khắc và Tuân Tức thừa thế kéo quân thẳng đến lấy Thượng Dương. Vua nước Quắc đang ở đất Tang Điền, hay tin Thượng Dương bị vây lập tức kéo quân về cứu, lại bị quân Khuyển Nhung rượt theo, đánh một trận tơi bời. Khi về đến Thượng Dương, vua nước Quắc luống cuống không biết làm cách nào nữa, đành phải đóng cửa thành cố thủ. Chẳng bao lâu, lương thực hết, quân sĩ đói khát, tình trạng rất nguy ngập. Biết không thể giữ thành được nữa, vua nước Quắc dẫn cả gia quyến bỏ trốn sang nhà Châu lánh nạn. Lý Khắc và Tuân Tức kéo binh vào thành chiêu an bá tánh, vơ vét kho tàng, bảo vật đem biếu cho vua Ngu. Vua Ngu lòng mừng khôn xiết. Kế đó, Tuân Tức một mặt cho người về nước báo tin cho Tấn Hiến Công biết, một mặt kéo quân sang đóng bên thành nước Ngu giả đau, đồn binh dưỡng bệnh. Vua nước Ngu ngỡ thật, cứ thỉnh thoảng sang thăm viếng. Cách một tháng sau có tin Tấn Hiến Công kéo binh đến. Vua nước

Ngu ngạc nhiên ra ngoài thành hỏi Tuân Tức:

– Chẳng hay Tấn Hầu đem binh đến đây có việc gì?

Tuân Tức nói:

– Chúa công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc nên đem binh sang cứu viện.

Vua nước Ngu nói:

– Ta đã có ý muốn hội kiến với Tấn Hầu nhưng chưa có dịp, nay Tấn Hầu lại đến đây thì may mắn lắm!

Nói xong vội vàng đem quân ra nghênh tiếp. Tấn Hiến Công rất đẹp lòng. Hai vua ân cần tâm sự. Chưa bao lâu, Tấn Hiến Công tỏ ý mời vua Ngu đi săn bắn nơi núi Cơ Sơn. Vua nước Ngu muốn nhân cơ hội ấy phô diễn binh lực của mình nên đem cả đoàn quân giáp sĩ trong thành ra đi. Vừa đến núi Cơ Sơn nghe tin trong thành nước Ngu phát hỏa. Tấn Hiến Công nói:

– Đó là dân chúng vô ý, gây lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng dập tắt được, có chi mà sợ.

Quan đại phu nước Ngu là Bá Lý Hề mật tâu:

– Tôi nghe đồn trong thành có biến, xin chúa công phải về ngay mới được.

Vua Ngu vội vã xin phép Tấn Hiến Công trở về. Nhưng về được nửa đường đã thấy dân trông thành bông con, dắt vợ chạy trong kêu khóc như ri. Vua Ngu thất kinh, hỏi:

– Tại sao thế?

Dân nước Ngu thưa:

– Quân nước Tấn đã chiếm mất đô thành rồi.

Vua Ngu nổi giận, kéo quân thẳng về thành đô. Vừa đến nơi thấy một viên tướng nước Tấn, đứng trên mặt thành nói lớn:

– Ngày trước hiền hầu cho nước ta mượn đường, thì nay cho nước ta, mượn thành để đóng quân xin hiền hầu chớ buồn!

Vua Ngu căm giận, xua quân phá thành. Bên trong nổi lên một hồi trống, tức thì trên thành tên bắn xuống như mưa. Vua Ngu vội vã lui quân lại, bỗng có quân Tấn Hiến Công kéo đến đánh dồn. Vua Ngu ngước mặt lên trời than:

– Bởi ta không nghe lời can gián của Cung Chi Kỳ nên ngày nay phải mất nước.

Nói xong, ngoảnh lại thấy Bá Lý Hề đứng bên cạnh, vua Ngu trách:

– Sao trước đây ngươi không chịu can ta?

Bá Lý Hề nói:

– Chúa công đã không nghe lời Cung Chi Kỳ thì có khi nào chúa công lại nghe lời tôi? Tôi không can là ý muốn lưu lại cái thân này để theo hầu chúa công

lúc hoạn nạn.

Vua nước Ngu vua không biết tính sao, xảy có Chi Chu Kiều là quan nước Quắc mới vừa đầu hàng Tấn, ngồi xe tiến đến. Vua Ngu trông thấy then đỏ mặt. Chi Chu Kiều nói:

– Hiền hầu nghĩ lắm, bỏ nước Quắc đó là điều đáng tiếc. Tuy nhiên, việc đã qua không nhắc đến làm chi. Nay nước Ngu đã mất, hiền hầu còn nghĩ gì mà không đầu Tấn. Vả chẳng, Tấn Hiến Công là một kẻ đại lượng, sẽ không đối xử tệ bạc với hiền hầu đâu. Xin chớ ngại!

Vua Ngu chưa biết nói sao, kể có người vâng mệnh Tấn Hiến Công đến mời vua Ngu hội kiến. Vua Ngu bắt đắc dĩ phải tuân lời. Tấn Hiến Công tiếp đón vua Ngu và nói:

– Tôi đến đây chỉ để đòi lại ngựa quý và ngọc bích.

Nói xong, cùng với vua Ngu vào thành. Bá Lý Hề vẫn đi theo vua Ngu hầu hạ. Có người thấy thế nói:

– Sao nhà ngươi không bỏ đi, còn theo làm gì?

Bá Lý Hề nói:

– Ta làm quan, ăn lộc nước Ngu đã lâu, nay cố theo để đền ơn.

Tấn Hiến Công vào thành nước Ngu. Tuân Túc ra nghênh đón, tay trái cầm bích ngọc, tay phải dắt ngựa nói:

– Ngày nay mưu kế tôi đã thành vậy xin đem ngựa và ngọc quý trao lại cho chúa công.

Tấn Hiến Công rất đẹp lòng. Lại muốn bắt vua Ngu giết đi. Tuân Túc thưa:

– Vua nước Ngu là người ngu, giết mà ích chi.

Tấn Hiến Công khen phải, tiếp đãi tử tế, rồi tặng cho một viên bích ngọc và một con ngựa khác, nói:

– Ta không dám quên ơn đã cho mượn đường sang đánh nước Quắc.

Đoạn, phong cho Chi Chu Kiều làm quan đại phu. Chi Chu Kiều biết Bá Lý Hề là người hiền, nên tiến cử với Tấn Hiến Công. Tấn Hiến Công sai Chi Chu Kiều đến dụ. Bá Lý Hề nói:

– Bao giờ chúa công tôi mãn đời, tôi mới phò kẻ khác.

Chi Chu Kiều nói:

– Không chịu làm quan, phò kẻ mất nước mà ích gì?

Bá Lý Hề cười lớn, nói:

– Dẫu muốn làm quan, cũng không thể làm quan nước địch.

Câu nói ấy làm cho Chi Chu Kiều chạnh tự ái, bỏ về thưa lại với Tấn Hiến Công. Giữa lúc ấy có tin sứ nước Tần đến. Nguyên Tần Mục Công là Nhâm Hiến

lên ngôi đã sáu năm mà chưa lấy vợ, nay sai công tử Trí sang hỏi con gái Tấn Hiến Công là Bá Cự đem về lập làm phu nhân. Tấn Hiến Công mời vào, tiếp đãi sứ Tần rất hậu, và đồng ý gả Bá Cự cho Tần Mục Công. Công tử Trí lạy tạ lui về nước. Đi đến nửa đường công tử Trí gặp một người, mặt đỏ như son, mũi cao, râu rậm, tay cầm cây đang cày ruộng, mà lưỡi cày ngập xuống đến mấy thước. Công tử Trí lấy làm lạ, sai người nhắc cái cây lên xem, nhưng quân sĩ không ai nhắc nổi. Bèn hỏi người cày ruộng:

– Người tên họ gì, quê quán nơi đâu?

Người cày ruộng thưa:

– Tôi tên là Công Tôn Chi, tự là Tử Tang vốn dòng họ vua nước Tấn.

Công tử Trí hỏi:

– Nhà người có tài, tại sao lại phải đi cày ruộng?

Công Tôn Chi thưa:

– Chỉ vì không có ai tiến dẫn.

Công tử Trí nói:

– Hay nhà người theo ta sang nước Tần, ta sẽ tâu xin chúa công ta trọng dụng.

Công Tôn Chi nói:

– Kẻ sĩ gặp người tri kỷ dầu chết cũng cam. Nếu ngài có lòng tốt tôi còn mong gì hơn.

Công tử Trí cho Công Tôn Chi cùng ngồi chung với xe mình về nước Tần, tâu với Tần Mục Công. Tần Mục Công cho Công Tôn Chi làm quan đại phu. Lại sai công tử Trí đem lễ vật sang nước Tấn, cưới nàng Bá Cự đem về nước. Công tử Trí phụng mệnh, bèn đi nạp lễ vật, và xin rước nàng Bá Cự. Tấn Hiến Công hỏi các quan:

– Bây giờ nên cho ai theo hầu Bá Cự?

Chi Chu Kiêu thưa:

– Bá Lý Hề không có ý giúp nước Tấn, lòng thực khó lường. Xin chúa công sai Bá Lý Hề làm việc ấy.

Tấn Hiến Công nhận lời sai Bá Lý Hề đi theo hầu Bá Cự. Bá Lý Hề vốn là người nước Ngưu tên tự là Tỉnh Bá, lúc nhỏ nghèo khổ, ngoài ba mươi tuổi mới lấy nàng Đỗ Thị làm vợ, sinh đặt một người con trai. Trong cảnh túng thiếu ấy, Bá Lý Hề muốn đi lập công danh, song vợ con đơn độc, không biết nhờ cậy ai, vì vậy cứ quyến luyến mãi, không nỡ dứt tình. Đỗ Thị thấy vậy thưa:

– Thiếp nghe nói làm trai phải lập chí, nay phu quân không tìm công danh, cứ vượng bận gia đình, biết bao giờ làm lên đại sự. Phận thiếp tuy yếu đuối nhưng cũng có thể kiếm ăn được, xin phu quân đừng ngại.

Nói xong, Đỗ Thị bắt con gà mái mập làm thịt để tiễn chân Bá Lý Hề. Nhà hết củi, Đỗ Thị phải bẻ phen làm củi, nấu một nồi cơm gạo đỏ bưng cho Bá Lý Hề ăn. Bá Lý Hề ăn no, từ giã vợ con ra đi. Đỗ Thị tay ẵm con, tay nín áo chồng, trối:

– Lúc phú quý xin chớ phụ nhau.

Bá Lý Hề sang nước Tề, muốn xin vào yết kiến Tề Tương Công nhưng không có ai tiến dẫn, đành phải đi ăn xin nơi đất Diệt (thuộc nước Tề) trong thời gian khá lâu. Lúc đó, Bá Lý Hề đã bốn mươi tuổi. Một hôm, lang thang nơi thôn dã, Bá Lý Hề gặp một người tên Kiên Thúc, tánh tình hiền hậu, có dạ thương người. Kiên Thúc thấy Bá Lý Hề tướng mạo khôi ngô, lấy làm lạ hỏi:

– Người như ngươi lẽ nào đến nỗi phải đi ăn xin?

Bá Lý Hề nói:

– Không gặp vận, không thể ngồi không mà có cơm ăn được.

Kiên Thúc mời Bá Lý Hề về nhà làm cơm thết đãi, rồi lưu lại trong nhà, kết làm anh em, Kiên Thúc hơn Bá Lý Hề một tuổi nên Bá Lý Hề gọi bằng anh. Kiên Thúc nhà cũng nghèo nên Bá Lý Hề phải đi chăn trâu thuê cho người trong làng để sinh sống. Đến lúc Công Tôn Vô Tri giết Tề Tương Công lên nối ngôi, treo bảng cầu hiền. Bá Lý Hề muốn ra làm quan, Kiên Thúc nói:

– Tiên quân còn một người con trốn đi nước khác, nay Vô Tri cướp ngôi tất không giữ được lâu.

Bá Lý Hề nghe theo, không tính chuyện ra làm quan nữa. Kế đó, nghe tin vương tử Đồi nhà Châu thích chơi trâu, những người nuôi trâu được ăn lương rất hậu, Bá Lý Hề nói với Kiên Thúc xin sang nhà Châu tìm cơ hội. Kiên Thúc nói:

– Kẻ trượng phu không nên khinh thường đem thân giao cho kẻ khác. Nếu làm quan với người ta, đến khi hoạn nạn lại bỏ đi là bất trung, còn nếu không bỏ đi là bất trí. Em có đi phải cẩn thận trong việc đó mới được. Lúc nào anh thu xếp xong việc nhà cũng sẽ vào kinh đô nhà Châu để thăm em.

Bá Lý Hề vào nhà Châu, yết kiến vương tử Đồi, nói về cách nuôi trâu. Vương tử Đồi mừng lắm toan dùng Bá Lý Hề làm gia nhân. Gặp lúc Kiên Thúc đến thăm, Bá Lý Hề đưa Kiên Thúc vào yết kiến vương tử Đồi. Sau khi ra về, Kiên Thúc nói với Bá Lý Hề:

– Vương tử Đồi chí lớn, nhưng bất tài, lại gần gũi kẻ nịnh tất có ngày làm bậy. Chi bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bá Lý Hề nói:

– Em xa cách quê hương đã lâu ngày, nay trở về nước Ngu thăm vợ con có đặng không?

Kiên Thúc nói:

– Nước Ngu có một người tôi hiền là Cung Chi Kỳ, người ấy quen biết với

anh. Nay nếu em muốn. về nước Ngu thì anh cùng đi với sang đồ thăm Cung Chi Kỳ luôn thể.

Nói xong, liền cùng với Bá Lý Hề trở về nước Ngu. Lúc bấy giờ vợ Bá Lý Hề là Đỗ Thị, vì nghèo quá không lấy gì nuôi sống, phải lưu lạc tha phương không rõ đi vào đâu. Bá Lý Hề không thấy mặt vợ con, thương xót vô cùng. Kiên Thúc vào yết kiến Cung Chi Kỳ thuật chuyện Bá Lý Hề là người hiền tài, đề nghị tiến cử với vua nước Ngu. Vua nước Ngu cho đòi Bá Lý Hề vào phong làm quan trung đại phu. Kiên Thúc nói:

– Ta xét thấy vua nước Ngu là người thiếu kiến thức, mà tự đắc thì không phải là vua hiền vậy.

Bá Lý Hề nói:

– Em lâu nay nghèo khổ, có khác nào như cá bị cạn, ngóng chờ nước để đồng thân! Dẫu chưa phải vua hiền cũng cứ tạm dung thân đã.

Kiên Thúc nói:

– Vì nghèo khổ mà em phải ra làm quan, anh không thể nào ngăn em được, nhưng mai sau em có nhớ anh đến thăm, em cứ đến làng Minh Lộc nước Tống. Nơi ấy phong cảnh tịch mịch, nên anh có ý định ở đó.

Nói xong, Kiên Thúc từ giã. Bá Lý Hề ở lại làm quan nước Ngu. Ngày tháng trôi qua, chẳng bao lâu vua Ngu mất nước, Bá Lý Hề không nỡ bỏ đi, cứ quanh quẩn phen nần một mình:

– Tiếng bất trí ta đã mang lấy thì có lẽ nào còn gánh chịu chữ bất trung nữa.

Lúc bấy giờ Bá Cư sang nước Tấn, Tấn Hiến Công sai Bá Lý Hề đi theo hầu. Bá Lý Hề than:

– Tài của ta mà không gặp được đấng minh quân để thi thố, cứ mãi đi hầu hạ người ta, có khác gì tên đầy tớ, thì còn gì nhục bằng.

Tuy nhiên, lệnh vua không thể không tuân. Vừa đi được nửa đường, Bá Lý Hề tìm cách trốn sang nước Tống, nhưng đường bị nghẽn nên lại qua nước Sở, đến đất Uyển Thành (đất nước Sở). Lúc ấy người đi săn ở đất Uyển Thành trông thấy Bá Lý Hề, ngỡ là quân phiến loạn, nên bắt trói lại. Bá Lý Hề điềm tĩnh nói:

– Nước Ngu của tôi bị thất thủ, nên tôi phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi:

– Nhà ngươi có biết làm nghề gì không?

Bá Lý Hề đáp:

– Tôi có tài nuôi trâu.

Người đi săn cởi trói cho Bá Lý Hề và đem về cho nuôi trâu. Bá Lý Hề nuôi trâu rất mau lớn và tốt đẹp, mọi người đều khen tặng, tiếng ấy đến tai vua nước Sở. Nhà vua bèn triệu Bá Lý Hề vào, hỏi:

– Nhà người nuôi trâu như thế nào mà chóng, bén tốt vậy?

Bá Lý Hề tâu:

– Cho ăn có điều độ, không bắt nó làm quá sức luôn luôn chăm sóc, không bỏ quên nó.

Vua nước Sở nói:

– Nhà người nói rất phải! Không riêng cho nuôi trâu như vậy mà nuôi ngựa cũng cần phải thế.

Bá Lý Hề được vua Sở cho làm chức ngữ nhân ra xứ Đông Hải chăn ngựa.

Một hôm Tần Mục Công ngồi xem sổ những người đi theo hầu Bá Cư, có tên Bá Lý Hề, mà không thấy người, lấy làm lạ, liền gọi công tử Trí hỏi. Công tử Trí thưa:

– Trước đây Bá Lý Hề là bề tôi của nước Ngưu, nhưng hiện giờ người đã trốn đi rồi!

Tần Mục Công bảo Công Tôn Chi:

– Nhà người lúc trước có ở nước Tấn. Chắc cũng được biết Bá Lý Hề là người thế nào?

Công Tôn Chi thưa:

– Bá Lý Hề là người hiền: Biết vua nước Ngưu không thể can nên không nói đến, ấy là người trí, theo vua nước Ngưu sang ở nước Tấn, song không chịu phò Tấn, ấy là người trung. Kẻ có tài như vậy mà chưa gặp được cơ hội, cũng phải đành chịu.

Tần Mục Công nói:

– Nếu ta dùng được Bá Lý Hề thật là hay lắm!

Công Tôn Chi thưa:

– Tôi được tin đồn vợ con Bá Lý Hề cư trú tại nước Sở, chắc Bá Lý Hề trốn sang nước đó. Vậy ta sai người đến nước Sở tìm hiểu tin tức.

Tần Mục Công liền sai người đi. Trong thời gian dò hỏi, người ấy đã hiểu được rõ ràng, nên về tâu lại với Tần Mục Công:

– Bá Lý Hề chăn ngựa cho vua nước Sở, hiện nay ở tại xứ Nam Hải.

Tần Mục Công nói:

– Ta muốn sai người đem lễ vật sang xin rước về, không biết vua Sở có thuận chăng?

Công Tôn Chi thưa:

– Đem lễ vật, chưa chắc nước Sở đã chịu cho Bá Lý Hề về.

Tần Mục Công hỏi:

– Tại sao?

Công Tôn Chi thưa:

– Vua nước Sở dùng Bá Lý Hề chặn ngựa tức là không biết Bá Lý Hề là tôi hiền. Nay Chúa công đem lễ vật sang, chẳng khác nào bảo cho vua nước Sở biết Bá Lý Hề là hiền sĩ. Chi bằng lấy cơ Bá Lý Hề trốn đi, xin chuộc về để trị tội, ấy là kế của Quản Trọng ngày xưa đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tần Mục Công khen phải, sai người đem năm bộ da dê, biểu vua nước Sở, và nói:

– Nước tôi có một kẻ tiện nhân trốn sang quý quốc tên Bá Lý Hề. Chúa công tôi muốn bắt đem về trị tội để làm gương, nên gởi biểu quý quốc năm tấm da dê, để xin chuộc mạng tội nhân.

Vua Sở sợ mất lòng vua Tần liền sai bắt Bá Lý Hề giao trả. Thấy Bá Lý Hề bị bắt, mọi người đều có ý thương xót, lại có kẻ ứa nước mắt, buồn cho số phận kẻ long đong. Bá Lý Hề mỉm cười nói:

– Tôi nghe vua nước Tần có chí lớn từng mưu đồ đại sự. Một người như vậy đâu có thiết gì một kẻ theo hầu mà bắt tội. Đây chắc vua Tần muốn đem tôi về để dùng, vậy xin các bạn chớ có than khóc làm chi.

Nói xong dong dạc bước vào tù xa để cho quân sĩ giải về nước Tần.

Vừa về đến nơi, đã thấy Công Tôn Chi được lệnh Tần Mục Công ra tận biên ải đón rước, để triệu vào triều yết kiến. Tần Mục Công hỏi Bá Lý Hề:

– Năm nay nhà ngươi đã bao nhiêu tuổi?

Bá Lý Hề nói:

– Tôi đã hơn bảy mươi.

Tần Mục Công thở dài nói:

– Đáng tiếc thay. Tuổi nhà ngươi đã quá cao.

Bá Lý Hề nói:

– Nếu là việc lên rừng bắt hổ, xuống biển chèo ghe thì tuổi tôi già thực. Nhưng nếu bàn về chính trị, luận việc “phải trái” ở đời thì tuổi tôi vẫn còn trẻ lắm. Ngày xưa, ông Lã Vọng hơn tám mươi tuổi đầu, đi câu ở bên sông Vị, vua Văn Vương đem về làm tướng phụ, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Châu. Nay tôi gặp chúa công, thiết tưởng còn sớm hơn ông Lã Vọng đến mười tuổi.

Tần Mục Công nghe Bá Lý Hề nói khí khái như vậy có ý kính trọng hỏi tiếp:

– Nay nước ta tiếp giáp với Nhung Dịch là một nước bất tuân vương mạng, thường quấy rối, thế thì ta phải làm sao cho nước Tần ta cường thịnh?

Bá Lý Hề nói:

– Nếu chúa công không khinh tôi là kẻ bất tài, hỏi đến, tôi đâu dám tiếc lời.

Đất Ung Kỳ là nơi hiểm yếu, trước kia Văn Vương, Võ Vương cũng đều dùng nơi đó để lập nghiệp. Thế mà nay nhà Châu không biết, cắt cho nước Tần, ấy là lòng trời muốn cho nước Tần dựng nên nghiệp bá. Vả lại, phía Tây này có hơn vài mươi nước nhỏ. Các nước đó rất lợi hại cho ta. Lúc chưa chinh phục được họ, là hại. Vì họ sẽ đem binh quấy rối làm cho nước ta bất an. Nhưng nếu lúc đã chinh phục được họ, thì nước ta sẽ nắm trong tay một sức mạnh oai hùng, có thể dùng chinh phục trung nguyên nổi.

Tần Mục Công nghe nói như người chiêm bao mới tỉnh, đứng dậy xá Bá Lý Hề một cái, nói:

– Ta được nhà người giúp sức, khác nào nước Tề được Quản Trọng.

Tần Mục Công cùng với Bá Lý Hề nói chuyện với nhau trong ba ngày mà không thấy chán. Bá Lý Hề được phong làm chức thượng khanh nắm giữ quyền bính trong nước. Vì vậy người ta gọi là Ngũ cổ thượng khanh. Bá Lý Hề đang là một kẻ chăn trâu mà được vua Tần đem về dùng phong chức lớn như vậy, ai lại không ngạc nhiên.

o O o